

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

LUẬT LỆ
CỦA BA HỘI
LẬP QUYỀN VẠN LINH
&
NỘI LUẬT TÒA THÁNH

Hội Thánh Giữ Bản Quyền
Thừa sao lục y nguyên văn, ngày 11-08-1969,
Sĩ Tải NGUYỄN THÀNH TẮT

LUẬT LỆ CỦA BA HỘI LẬP QUYỀN VẠN LINH: LUẬT LỆ CHUNG CÁC HỘI

- Điều Thứ Nhất: - Lễ trước lúc mở Hội.
 - Điều Thứ Nhì: - Mở Hội.
 - Điều Thứ Ba: - Phận sự Nghị Trưởng.
 - Điều Thứ Tư: - Phận sự Phó Nghị Trưởng.
 - Điều Thứ Năm: - Phận sự Từ Hàn.
 - Điều Thứ Sáu: - Cách bỏ thăm.
 - Điều Thứ Bảy: - Số Nghị Viên.
 - Điều Thứ Tám: - Những việc Nghị Viên muốn đem ra Hội.
 - Điều Thứ Chín: - Quyền bàn tính.
 - Điều Thứ Mười: - Buổi nhóm.
 - Điều Thứ Mười Một: - Tư cách Nghị Viên.
 - Điều Thứ Mười Hai: - Hội ý kiến Nghị Viên.
 - Điều Thứ Mười Ba: - Đại Hội tại Tòa Thánh, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh.
 - Điều Thứ Mười Bốn: - Ban Ủy Viên Ngánh.
 - Điều Thứ Mười Lăm:
 - Điều Thứ Mười Sáu: - Thượng Hội.
 - Điều Thứ Mười Bảy:
 - Điều Thứ Mười Tám:
-

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(*Đệ Cửu Niên*)

TÒA THÁNH TÂY NINH

LUẬT LỆ CHUNG CÁC HỘI

Khi nhóm, chư Nghị Viên tuân y điều lệ sau đây:

Điều Thứ Nhất: - Lễ trước lúc mở Hội.

Khi Nghị Trưởng vào Hội lại ghé Chủ Tọa, thì cả thầy Nghị Viên phải đứng dậy thủ lễ với người, chờ người ngồi rồi mới ngồi sau.

Khi cả thầy ngồi xuống, thì Nghị Trưởng đứng dậy trước, rồi cả thầy đứng dậy sau, và phải giữ lễ nghiêm trang. Đoạn tay bắt ấn Tý, lấy dấu và mật niệm năm câu chú, và câu khấn Đức Chí Tôn bố trí chung rồi cả Hội đọc Kinh Nhập Hội. Khi đọc rồi, niệm câu chú của Đại Từ Phụ. Đoạn chờ cho Nghị Trưởng ngồi rồi, thì Nghị Viên mới ngồi sau.

Điều Thứ Nhì: - Mở Hội.

Khi đầu đó ngồi xong xả êm tịnh, thì Nghị Trưởng rung một tiếng chuông cho chư Nghị Viên nghe đặng lắng lặng, rồi Nghị Trưởng mở Hội, bảo Từ Hàn đọc Vi Bằng nhóm kỳ trước. Thoảng như có Nghị Viên đọc tờ Vi Bằng ấy rồi, thì Nghị Trưởng hỏi Nghị Viên tờ Vi Bằng ấy đặt ra có y theo lời đã bàn định chăng? Và cả Nghị Viên đều công nhận hết chăng? Nếu có điều chi mà cả Hội định phải sửa đổi vì không y theo lời đã bàn định, thì Nghị Trưởng cho lệnh Từ Hàn lập tức sửa lại liền và

cho biết luôn sự kết quả các lời bàn định trong tờ Vi Bằng ấy. Kế đó, đem các vấn đề trong chương trình bữa nhóm mà bàn định.

Điều Thứ Ba: - Phận sự Nghị Trưởng.

Trong Hội nhóm, Nghị Trưởng hay là Chủ Tọa đem các vấn đề sắp đặt có thứ tự trong chương trình cho Nghị Viên bàn luận, Nghị Viên không đặng bàn tính việc gì khác hơn là vấn đề đương tranh luận cho tới vấn đề tạp vụ.

Nghị Trưởng khi xướng đề ra, nói rành rẽ cho chư Nghị Viên thông hiểu, rồi để cho Nghị Viên tự do bàn luận, chẳng nên cãi lầy điều chi với Nghị Viên, và chờ khi bàn cãi rồi, thì kết luận những ý kiến của chư Nghị Viên và cho hiểu rõ mà công nhận hay là hủy bỏ.

Điều Thứ Tư: - Phận sự Phó Nghị Trưởng.

Phó Nghị Trưởng giúp Nghị Trưởng về việc ban hành các lời bàn định, trước khi mời nhóm chung trí với Nghị Trưởng lập chương trình, và khi Nghị Trưởng vắng mặt vì bận việc, hoặc phải hành đạo phương xa, hoặc bị đau ốm, thì Phó Nghị Trưởng đủ quyền thay thế.

Điều Thứ Năm: - Phận sự Từ Hàn.

Từ Hàn giúp Nghị Trưởng lập chương trình, thiệp mời, lập Vi Bằng, và lo các giấy tờ trong Văn Phòng Nghị Trưởng, Phó Nghị Trưởng.

Khi Hội, lúc Nghị Viên bàn tính thì chăm chỉ biên các lời bàn tính, rồi chừng bãi Hội, lập Vi Bằng và tờ sao lục các lời bàn tính. Từ Hàn được chọn lựa người phụ sự đặng giúp việc mình trong việc giấy tờ.

Điều Thứ Sáu: - Cách bỏ thăm.

Việc bỏ thăm, có hai cách:

- a) Ghi việc cần yếu trọng hệ thì phải bỏ thăm kín.

b) Khi việc thường thì bỏ thăm giơ tay.

Những việc chi bàn tính, nếu được phân nửa số thăm của số Nghị Viên hiện diện thêm một lá nữa thì việc ấy được công nhận. Thoảng như số thăm đồng nhau, Nghị Trưởng bỏ thăm bên nào thì lời bàn định bên ấy được công nhận.

Nếu một phần năm (1/5) Nghị Viên hiện diện xin bỏ thăm kín, thì Nghị Trưởng cho lệnh y theo.

Điều Thứ Bảy: - Số Nghị Viên.

a) **Kỳ nhóm lệ:** - Dầu số Nghị Viên hiện diện bao nhiêu, Hội cũng cứ nhóm và lời bàn định cũng có giá trị như khi nhóm đều đủ vậy.

b) **Kỳ nhóm ngoại lệ:** - Số Nghị Viên phải được phân nửa cái số chung và thêm một vị nữa. Nếu chẳng đủ số định trên đây, thì Nghị Trưởng đình lại và cho Quyền Chí Tôn hay, hoặc là hủy bỏ quyền Hội, hay là trùng trị cách nào tùy ý, còn Hội cũng cứ việc hội như số Hội Viên đều đủ.

Điều Thứ Tám: - Những việc Nghị Viên muốn đem ra Hội.

Nghị Viên nào muốn xin tranh cãi thêm bớt, hủy bỏ điều chi trong Luật Đạo, hoặc nói khác, xin hạch hỏi, kích trách tại giữa Hội, thì phải gởi tờ xin, trước ngày nhóm y theo hạn lệ đã định trong Nội Luật mỗi Hội nhóm.

Điều Thứ Chín: - Quyền bàn tính.

Mỗi Nghị Viên được quyền nói thông thả, xong phải thủ lễ nghĩa, giữ hạnh khiêm cung, lấy lời tao nhã êm thuận, chẳng nên nóng nảy và lớn tiếng mà làm cho mất vẻ ôn hòa của Hội. Đôi khi muốn nói, phải đưa tay

xin phép, rồi chờ Nghị Trưởng phân theo thứ tự, cho phép mới được nói.

Chùng được phép nói - khi nhóm Đại Hội - nếu số Nghị Viên trên hai mươi người, thì phải đứng dậy nói.

Trong một vấn đề đem ra bàn luận, thì Nghị Viên được phép nói ba lần mà thôi. Mỗi lần chẳng đặng quá năm phút.

Nghị Viên nào có xin trước y theo điều thứ tám đã buộc, thì được quyền đem việc mình muốn xin sửa cải, hoặc mình muốn tra vấn, ra nói một lần trong nửa giờ. Khi phải minh triết thêm nữa, thì được nói thêm hai lần nữa, mỗi lần mười lăm phút đồng hồ.

Khi hai hoặc nhiều Nghị Viên đưa tay lên một lượt xin phép nói, thì Nghị Trưởng định cho người chức lớn, hoặc như đồng chức nhau thì người tuổi tác lớn nói trước, rồi kế cho đến hết người xin một lượt.

Điều Thứ Mười: - Buổi nhóm.

Mỗi buổi nhóm không nên quá bốn giờ đồng hồ. Chư Nghị Viên phải đến cho đúng giờ nhóm, chớ nên vô có mà bê trễ. Như Nghị Trưởng định nhóm giờ nào, khi quá giờ ấy mười lăm phút đồng hồ, phải mở Hội, không kể số Nghị Viên nhiều ít.

Thoảng như Nghị Trưởng vắng mặt, hoặc đến trễ, thì Phó Nghị Trưởng thay thế. Một Nghị Viên chức lớn hoặc lâu cũ hơn hết, hoặc tuổi tác lớn hơn hết, ngồi ghế Phó Nghị Trưởng. Chùng Nghị Trưởng đến, thì ngồi chỗ Nghị Viên.

Còn như Nghị Trưởng và Phó Nghị Trưởng vắng mặt, hoặc đến trễ thì hai Nghị Viên chức lớn, hoặc lâu cũ hơn hết, ngồi Nghị Trưởng và Phó Nghị Trưởng. Chùng Nghị Trưởng và Phó Nghị Trưởng đến, thì ngồi chỗ Nghị Viên.

Nếu vô cơ mà không đến hội, thì phải bị phạt có định trong các Nội Luật.

Điều Thứ Mười Một: - Tư cách Nghị Viên.

Nghị Viên nếu là Chức Sắc hay Chức Việc thì phải mặc Thiên Phục hoặc Đạo Phục; còn Tín Đồ thì phải mặc y phục thường cho trang hoàng, sạch sẽ. Phải bạch y theo hạng Phái Viên của Hội Thánh ban cho.

Cả Nghị Viên đều phải thủ lễ nghĩa chung với nhau. Ngồi trên ghế mình phải ngay thẳng, chẳng nên dựa nghiêng dựa ngửa, hoặc xếp bằng, hoặc cõ chân lên, vén ống quần lên mà gãi, không nên hút thuốc ăn trầu, phải ngồi một chỗ chờ cho đến khi Hội giải tán. Trước khi giải tán, thì Hội Trưởng và Nghị Viên đồng đứng dậy như trước khi nhập hội, và tụng kinh bãi hội. Đoạn lấy dấu niệm câu chú của Đại Từ Phụ, rồi xá ba xá mà lui ra cho có hàng ngũ thứ tự.

Đương nhóm mà vị nào có việc phải ra ngoài, thì phải xin phép Nghị Trưởng. Xong rồi phải vô liền.

Nếu vị nào làm mất cách lịch sự giữa Hội, thì Nghị Trưởng rung chuông, xin vị ấy giữ phép lịch sự. Khi Nghị Viên đương nói, mà nổi giận làm điều vô lễ, thì Nghị Trưởng rung chuông ngăn lạiặng khuyên giải. Nếu chẳng khứng nghe, thì Nghị Trưởng hỏi ý kiến của Nghị Viên khác. Như phần đông đồng ý kiến, thì Nghị Trưởng mời ra khỏi Hội. Thoảng như cường ngạnh, thì Nghị Trưởng rung chuông ngưng bàn tính chừng năm phút, trở lại đê vị ấy ra Ban Nội Trị, chừng yên rồi thì rung chuông nhóm lại.

Khi một Nghị Viên đương bàn luận, thì người khác ngồi nghe, chẳng nên xen vô làm đứt đoạn. Nghị Trưởng sẽ rung chuông chỉ trích người nào làm mất phép lịch sự ấy.

Nghị Trưởng khi thấy Nghị Viên nào tỏ sắc giận giúi xin phép nói, đừng cố ý tỏ nét giận của mình ra, thì được quyền không cho phép nói.

Điều Thứ Mười Hai: - Hỏi ý kiến Nghị Viên.

Khi có điều chi phải hỏi ý kiến từ Nghị Viên, thì Nghị Trưởng phải hỏi trước hết vị nào nhỏ chức hơn, hoặc khi đồng chức thì vị nào nhỏ tuổi hơn hết, cứ vậy cho đến Phó Nghị Trưởng.

Điều Thứ Mười Ba: - Đại Hội tại Tòa Thánh, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh.

Hai Hội này nhóm tại Nhà Nhóm trong Tòa Thánh.

Lễ Khai Mạc: - Trước giờ mở Hội, thì Nghị Trưởng phải vài Hội Viên đi rước Giáo Tông và Hộ Pháp đến dự lễ.

Khi Nhị vị Đại Thiên Phong này đến, thì Lễ Viên cho lệnh nhạc trời tiếp mừng. Chánh, Phó Nghị Trưởng, Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Nội Chánh Nam, Nữ ra tại cửa đón rước, cả Hội Viên đồng đứng dậy chờ cho Nhị vị an tọa rồi mới ngồi sau. Giáo Tông ngồi ghế Chủ Tọa, bên tay mặt thì Hộ Pháp, bên tay trái thì Nghị Trưởng.

Giáo Tông đọc bài Diễn Văn khai Hội, Hộ Pháp chú giải những Luật Pháp mà Hội không hiểu rõ.

Kế đó, Nghị Trưởng đọc Bài Diễn Văn chương trình buổi nhóm. Khi Nhị vị Đại Thiên Phong về, Chánh Phó Nghị Trưởng và Chức Sắc đồng đưa ra đến cửa, còn Hội Viên cũng đứng dậy như khi hai vị Đại Thiên Phong đến.

Ty Cảnh Sát tuần phòng ở ngoài hầu giữ.

Lúc nhóm Hội Nhơn Sanh, thì một Lễ Sanh phái Ngọc lãnh cai quản Ty ấy, mặc Thiên Phục, buộc dây

Sắc Lịnh tam sắc Đạo của Hiệp Thiên Đài ban cho trong lúc Hội nhóm. Khi Hội giải tán, thì đem nạp lại cho Hiệp Thiên Đài.

Lúc nhóm Hội Thánh, thì một Giáo Hữu phái Ngọc cai quản Ty ấy, mặc Thiên Phục, buộc dây Sắc Lịnh tam sắc Đạo của Hiệp Thiên Đài ban cho trong lúc Hội nhóm.

Khi Hội giải tán, thì đem nạp lại cho Hiệp Thiên Đài (mỗi hai giờ đồng hồ đổi phiên canh).

Điều Thứ Mười Bốn: - Ban Ủy Viên Ngánh.

Khi Nghị Trưởng và cả thầy đều trở lại chỗ ngồi yên rồi, thì Hội được chọn cử bốn Ban Ủy Viên Ngánh:

1. Phái Thái
2. Phái Thượng
3. Phái Ngọc
4. Phái Nữ

Đặng chia các việc đã đem vào chương trình hầu bàn tính ít người cho dễ dàng thấu đáo mọi việc.

Mỗi Ban Ủy Viên có chừng 5 hoặc 7 Nghị Viên:

- Một Nghị Trưởng,
- Một Phúc Sự Viên,
- Và mấy vị kia làm Nghị Viên.

Mỗi khi bàn định điều chi rồi, thì Phúc Sự Viên tóm tắt lại lập một Tờ Phúc để đệ ra Đại Hội nghị quyết.

Chư Nghị Viên, Ban Ủy Viên khi nhóm thì mặc Đạo Phục dùng hằng ngày.

Điều Thứ Mười Lăm: - Hội Nhơn Sanh thường xuyên và Hội Thánh thường xuyên cũng nhóm tại Nhà Nhóm, nhưng không có Lễ Nhạ rước đưa Giáo Tông và Hộ Pháp, vì hai vị này không cần đến nhóm hội.

Ty Cảnh Sát tuần phòng cũng canh giữ, nhưng không mặc Thiên Phục và Đạo Phục với dây Sắc Lệnh.

Điều Thứ Mười Sáu: - Thượng Hội.

Bữa Lễ Khai Hội thường lệ thì ba Nam Chánh Phối Sư đến rước Giáo Tông và Hộ Pháp và cả Nghị Viên Nam. Nữ Chánh Phối Sư thì đi rước Nữ Đầu Sư.

Cả Chức Sắc Hiệp Thiên Đài và Cử Trùng Đài nam nữ hiện diện tại Tòa Thánh mà không có phận sự cần yếu, mặc Thiên Phục đến trước Điện hầu chực tiếp rước.

Khi Giáo Tông và Hộ Pháp đến, thì Lễ Viện cho lệnh đánh 6 hồi trống và chuông (Đánh Bát Nhã, mỗi hồi 12 tiếng).

Dứt hồi chuông trống, thì chư Nghị Viên vào Đại Điện làm Lễ bái Đấng Chí Tôn. Nhạc đánh bản Tấu Huân Thiên. Chừng nhạc dứt, cả Nghị Viên tọa vị mới khai Hội.

Bốn Chánh Phối Sư tạm xuất ngoại chờ có Lệnh mời mới đến. Cả Chức Sắc khác vào Thiên Phong Đường chờ chừng bãi Hội đến hầu Lễ đưa.

Hội nhóm tại Bửu Điện, nơi Đại Điện thì nổi hương đăng, cửa màn mở ra. Sáu (6) Lễ Sanh ba phái đứng hầu trong Bát Quái Đài, hai (2) Nữ Lễ Sanh hầu bàn Phật Quan Âm, hai (2) Lễ Sanh phái Ngọc hầu bàn Quan Thánh. Mỗi giờ đồng hồ phải thay đổi.

Ty Tuần Phòng Cảnh Sát và Bảo Thủ Quân có một Giáo Sư phái Ngọc cai quản đứng trước cửa hầu giữ chính tề cho đến bãi Hội.

Mỗi hai giờ thì đổi phiên. Chức Sắc ấy mặc Thiên Phục và buộc dây Sắc Lệnh tam sắc Đạo của Hiệp Thiên Đài ban cho trong lúc Hội nhóm. Khi Hội giải tán, thì đem nạp lại cho Hiệp Thiên Đài.

Lúc bãi Hội, chư Nghị Viên ra về. Lễ Viện cũng cho Lịnh đánh 6 hồi chuông trống là Lễ đưa. Bốn Chánh Phối Sư đưa chư Nghị Viên đến Dinh mỗi vị.

Điều Thứ Mười Bảy: - Thượng Hội thường xuyên thì nhóm tại Giáo Tông Đường, không có mấy Lễ rước, đưa như Hội thường lệ.

Ty Cảnh Sát tuần phòng cũng canh giữ, nhưng mặc y phục thường và không buộc dây Sắc Lịnh. Lễ Viện không đồ chuông trống và đánh nhạc.

Điều Thứ Mười Tám: Nếu ngày sau có điều chi sửa cải, hủy bỏ hoặc cần ích thì truất bỏ hoặc thêm vô Luật Lệ này.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 16 tháng 11 năm Giáp Tuất.
(22 Décembre 1934)

Hộ Pháp
Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài
Hiệp Thiên và Cửu Trùng
PHẠM CÔNG TẮC

LUẬT LỆ CỦA BA HỘI LẬP QUYỀN VẠN LINH: HỘI NHON SANH NỘI LUẬT

CHƯƠNG THỨ NHẤT: Về Đại Hội tại Tòa Thánh

- Điều Thứ Nhất:
- Điều Thứ Hai:
- Điều Thứ Ba:
- Điều Thứ Tư:
- Điều Thứ Năm:
- Điều Thứ Sáu:
- Điều Thứ Bảy:
- Điều Thứ Tám:
- Điều Thứ Chín:
- Điều Thứ Mười:
- Điều Thứ Mười Một:
- Điều Thứ Mười Hai: - Nhóm ngoại lệ.

CHƯƠNG THỨ HAI: Về sự chọn cử Phái Viên

- Điều Thứ Mười Ba:

CHƯƠNG THỨ BA: Hội Ngánh Thường Xuyên

- Điều Thứ Mười Bốn:
 - Điều Thứ Mười Lăm: - Ban Ủy Viên xem xét Tài Chánh.
 - Điều Thứ Mười Sáu:
-

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ Cửu Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

HỘI NHON SANH NỘI LUẬT

CHƯƠNG THỨ NHẤT: Về Đại Hội tại Tòa Thánh

Điều Thứ Nhất: - Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ 4, điều thứ 7 của Đức Lý Giáo Tông và Phạm Hộ Pháp thì Thượng Chánh Phối Sư làm Nghị Trưởng của Hội Nhon Sanh.

Hội Nhon Sanh sắp đặt như vầy:

1. Thượng Chánh Phối Sư: Nghị Trưởng.
2. Nữ Chánh Phối Sư : Phó Nghị Trưởng.
3. Lễ Sanh,
Chánh Phó Trị Sự,
Thông Sự: } Phái Viên, Nghị Viên.
4. Một Nghị Viên Nam
và một Nghị Viên Nữ: } Từ Hàn.
5. Hai Nghị Viên Nam
và hai Nghị Viên Nữ: } Phó Từ Hàn.

Điều Thứ Hai: - Thái và Ngọc Chánh Phối Sư và các Quản Lý Tòa Nội Chánh đều đến dự Hội, hoặc trả lời những điều nào Nghị Viên không rõ mà xin bày tỏ, hoặc minh triết, công kích, thì Chánh Phối Sư hay là Quản Lý thuộc về vấn đề ấy phải trả lời hay là bày tỏ cho khỏi sanh điều khó khăn cho việc bàn cãi.

Điều Thứ Ba: - Một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài đến chứng kiến và bảo thủ Luật Lệ không cho Hội phạm đến.

Điều Thứ Tư: - Hội Nhơn Sanh để bàn tính những việc sau này:

1. Giáo hóa nhơn sanh.
2. Lo liệu phương hay cho Đạo với Đời khỏi điều phản khắc, và nâng cao tinh thần trí thức của nhơn sanh.
3. Phổ độ nhơn sanh vào cửa Đạo, diu dắt Tín Đồ cho khỏi trái bước và trọn vâng các Luật Lệ của Đạo.
4. Xin sửa cải, thêm bớt hay hủy bỏ những Luật Lệ của Đạo không phù hợp với trình độ trí thức tinh thần của nhơn sanh.
5. Lo cho nền Đạo được trong âm ngoài êm, và đủ phương tiện đặng phổ thông nền Chơn giáo.
6. Xem xét và công nhận phương diện chánh trị của Đạo, quan sát Sổ Thâu Xuất tài sản, và nghị số phỏng định năm tới.

Điều Thứ Năm: - Mỗi năm, Hội Nhơn Sanh nhóm nhằm ngày Rằm tháng Giêng, nhưng Hội Viên và Phái Viên phải có mặt tại Tòa Thánh ngày 13 tháng đó và phải ở lại cho đến ngày bãi Hội. Khi đến Tòa Thánh thì lại Nội Chánh (Lại Viên) ghi Giấy Thông Hành. Chừng về

cũng trở lại Nội Chánh ghi Giấy Thông Hành. Nếu vô cơ đến trễ, thì không đăng dự nhóm.

Điều Thứ Sáu: - Mỗi năm, mồng Một tháng Chạp thì Nghị Trưởng gửi chương trình những vấn đề sẽ đem ra bàn cãi cho các Đầu Tỉnh Đạo, lúc Hội Nhơn Sanh nơi tỉnh Đạo nhóm ngày Rằm tháng này đem ra bàn cãi xem xét trước cho kỹ lưỡng.

Điều Thứ Bảy: - Hội Viên và Phái Viên nhớ mỗi năm đến lệ về nhóm chớ không có thơ mời và cũng nhớ đem giấy chứng rằng mình là Hội Viên hay là Phái Viên đăng nhập hội.

Điều Thứ Tám: - Nghị Viên muốn xin canh cải, thêm bớt, hủy bỏ điều chi trong Luật Đạo hay là điều chi khác nữa thì phải gửi Tờ xin 20 ngày trước bữa Hội nhóm. Cũng phải chỉ mình xin sửa cải thêm bớt hay hủy bỏ việc gì.

Điều Thứ Chín: - Khi nhóm Hội, cả Nghị Viên phải tuân y thể lệ của bản "Luật Lệ Chung Các Hội".

- Nếu vô cơ mà không đến nhóm, thì phải bị mất quyền Hội Viên hay là Phái Viên. Nếu là Hội Viên thì mất quyền ấy ba năm, còn Phái Viên thì trong ba năm không quyền ra ứng cử.
- Cả Nghị Viên phải mặc Thiên Phục hay Đạo Phục tùy theo phẩm mình.

Điều Thứ Mười: - Nội trong 20 ngày sau khi hội chi, Từ Hàn phải lập Vi Bằng cho rồi. Trong đó, Nghị Trưởng, Phó Nghị Trưởng, Từ Hàn nam nữ và một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký tên vào.

Vi Bằng này phải lập 5 bản: 1 bản gửi cho Thượng Hội, 2 bản gửi cho Hội Thánh, 1 bản cho Hiệp Thiên Đài và giữ lưu chiếu 1 bản.

Khi Hội Thánh và Thượng Hội gọi lại cho Thượng Chánh Phối Sư 3 bồn đã công nhận, hay là bác bỏ khoản nào, thì Thượng Chánh Phối Sư giữ lưu chiếu 1 bồn và gọi ngay cho Nữ và Ngọc Chánh Phối Sư mỗi vị 1 bồn đặng lo liệu cách thi hành.

Điều Thứ Mười Một: - Trước bữa Đại Hội, Nam Nữ phải nhóm chung nhau. Thượng Chánh Phối Sư, hoặc Nữ Chánh Phối Sư có điều chi phải hỏi ý kiến riêng Hội Viên phái của mình, được quyền mời nhóm (nam theo nam, nữ theo nữ).

Kỳ nhóm này, Từ Hàn phái nào theo phái này, lập Vi Bàng 2 bồn, Nghị Trưởng và Từ Hàn ký tên để lưu chiếu 1 bồn, còn 1 bồn thì như Chánh Phối Sư nam thì gọi cho Chánh Phối Sư nữ; còn Chánh Phối Sư nữ thì gọi cho Chánh Phối Sư nam hầu hiểu rõ những điều của mỗi phái đã bàn tính.

Điều Thứ Mười Hai: - Nhóm ngoại lệ.

- Khi có việc thật trọng hệ cần yếu, thì được phép nhóm ngoại lệ Đại Hội tại Tòa Thánh một năm một kỳ mà thôi.
- Thiệp mời nhóm gọi trước 15 ngày, hoặc gọi điện tín thì 3 ngày trước.

CHƯƠNG THỨ HAI: Về sự chọn cử Phái Viên

Điều Thứ Mười Ba: - Lễ Sanh, Chánh Phó Trị Sự và Thông Sự đều có quyền đến dự nhóm Hội Nhơn Sanh, nhưng bữa ấy mà cả thầy đều đến Tòa Thánh, thì nơi Làng, nơi Quận không còn Chức Sắc, Chức Việc, phận sự bỏ bê, e xảy ra điều khó khăn. Vậy định như sau rất tiện:

- Sau khi nhóm tại Tỉnh đăng bàn cải quyết định, và lập Vi Bằng các vấn đề trong Chương Trình của Thượng Chánh Phối Sư gửi đến, thì mỗi phẩm chọn cử một Hội Viên đăng thay mặt cho Tỉnh mình hầu đến Tòa Thánh mà dự Đại Hội.
- Còn Phái Viên thì cũng một vị như mấy phẩm đã kể trên đây.
- Việc chọn cử này phải tuân y Đạo Nghị Định thứ hai mươi của Đức Quyền Giáo Tông và Phạm Hộ Pháp.
- Tại Tỉnh Thành Tây Ninh, là Tỉnh của Thánh Địa cũng tùy y một luật ấy.
- Nghị Viên Hội Nhơn Sanh lãnh trách nhiệm một hạn kỳ là 3 năm.
- Phái Viên đắc cử Nghị Viên Hội Nhơn Sanh chụp 3 tấm hình giao cho Đầu Tỉnh Đạo, gửi cho Nội Chánh (Lại Viên) đăng gắn vào giấy chứng và sổ bộ, cùng vô khuôn treo tại nhà Hội.
- Cả Lễ Sanh, Chức Việc và Phái Viên không đắc cử Nghị Viên Hội Nhơn Sanh được thông thả đến Tòa Thánh nhập Hội, nhưng được dự thính mà thôi. Nơi Hội có sắp đặt chỗ ngồi cho chư vị được dự thính.
- Muốn tỏ ý kiến chi cho Hội, thì do nơi chư Nghị Viên ở Tỉnh Đạo mà thôi.

CHƯƠNG THỨ BA: Hội Ngánh

Thường Xuyên

Điều Thứ Mười Bốn: - Lập một Hội Ngánh Thường Xuyên đăng bàn tính các điều thường ngoại Chương Trình, với việc trọng hệ cần yếu xảy ra thành linh, nhưt là

việc Thượng Chánh Phối Sư hoặc Chức Sắc nào mà Hội Thánh cho quyền thông công với Chánh Phủ. Thượng và Nữ Chánh Phối Sư cũng làm Chánh, Phó Nghị Trưởng; Từ Hàn Chánh, Phó nam nữ cũng lãnh y phận sự Nghị Viên, thì sắp đặt y như sau đây:

- Cũng có mặt một vài Chức Sắc Nội Chánh tùy theo việc bàn tính, và một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài.

Một năm nhóm ba kỳ (4 tháng một kỳ):

- **Nhóm kỳ nhứt:** Mồng 6 tháng 4 (Phải đến trước bữa hội một ngày).
- **Nhóm kỳ nhì:** Ngày 13 tháng 8 (Phải đến trước bữa hội một ngày).
- **Nhóm kỳ ba:** Ngày 13 tháng 11 (Phải đến trước bữa hội một ngày).

Khi có việc trọng hệ gấp rút, thì Nghị Trưởng được quyền gọi điện tín mời nhóm, nhưng mà một năm không quá hai lần. Điện tín mời nhóm gọi 3 ngày trước bữa nhóm.

Nội trong 10 ngày sau khi nhóm hội, thì lập Vi Bàng và làm y như nhóm Đại Hội.

Chánh, Phó Nghị Trưởng, Từ Hàn nam nữ với một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký tên tờ Vi Bàng.

Lúc Đại Hội Nhơn Sanh thường lệ, trước khi giải tán, thì chư Nghị Viên các Tỉnh Nam Kỳ (nam nữ riêng nhau) phải phái mỗi Tỉnh một vị đặng thay mặt nơi Hội Thường Xuyên cho Tỉnh của mình.

Toàn các nước lân bang cũng đồng quyền y như phép công cử nơi Việt quốc mà sắp đặt những Phái Viên nhập về Đại Hội Nhơn Sanh, và Thượng Hội theo như luật lệ sở định này:

- Nghị Viên nam và nữ phải đồng một số.

Tòa Thánh sẽ lập Khách Đình để cho chư Phái Viên ngoại bang đến cư ngụ, nhưt là sẽ cấp đất Tòa Thánh đặng chia cho mỗi Tỉnh Đạo cất nhà cửa cùng cơ sở vĩnh cửu đặng người thay mặt mình ở thường xuyên gần Tòa Thánh.

Điều Thứ Mười Lăm: - Ban Ủy Viên xem xét Tài Chánh.

- Hội Ngánh Thường Xuyên chọn 3 Nghị Viên Nam và 3 Nghị Viên Nữ, đặng mỗi kỳ nhóm lệ thường xuyên, ba ngày trước bữa nhóm xem xét sổ sách của Hộ Viện, rồi lập Tờ Phúc đem ra trình cho Hội.
- Mỗi kỳ nhóm lệ, thì Nghị Viên lãnh làm Kiểm Soát phải đến Tòa Thánh trước 3 ngày đặng có thì giờ xem xét sổ sách.

Điều Thứ Mười Sáu: - Nếu ngày sau có điều chi sửa cải, hủy bỏ hoặc cần ích chi thì truất bỏ hoặc thêm vô luật lệ này./.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 16 tháng 11 năm Giáp Tuất.
(Le 22 Décembre 1934)

Hộ Pháp
Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài
Hiệp Thiên và Cử Trùng
(Ký tên)
PHẠM CÔNG TẮC

LUẬT LỆ CỦA BA HỘI LẬP QUYỀN VẠN LINH: HỘI THÁNH NỘI LUẬT

CHƯƠNG THỨ NHẤT: Đại Hội Hội Thánh

- Điều Thứ Nhất:
- Điều Thứ Hai:
- Điều Thứ Ba:
- Điều Thứ Tư:
- Điều Thứ Năm:
- Điều Thứ Sáu:
- Điều Thứ Bảy:
- Điều Thứ Tám:
- Điều Thứ Chín:
- Điều Thứ Mười: - Nhóm ngoại lệ.
- Điều Thứ Mười Một:

CHƯƠNG THỨ HAI: Hội Ngánh Thường Xuyên

- Điều Thứ Mười Hai:
 - Điều Thứ Mười Ba: - Ban Ủy Viên xem xét tài chánh.
 - Điều Thứ Mười Bốn:
-

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ
(Đệ Cửu Niên)
TÒA THÁNH TÂY NINH

HỘI THÁNH NỘI LUẬT

CHƯƠNG THỨ NHỨT: Đại Hội Hội Thánh

Điều Thứ Nhứt: - Chiếu theo Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định thứ 4, điều thứ 5 và thứ 6 của Đức Lý Giáo Tông và Phạm Hộ Pháp thì các phẩm vị Chức Sắc kể sau đây đặng vào Hội Thánh:

1. Thái Chánh Phối Sư: Nghị Trưởng.
2. Nữ Chánh Phối Sư: Phó Nghị Trưởng.
3. Phối Sư (nam nữ),
Giáo Sư (nam nữ),
Giáo Hữu (nam nữ): Nghị Viên.
4. Một Nghị Viên Nam
và một Nghị Viên Nữ: Từ Hàn.
5. Hai Nghị Viên Nam
và hai Nghị Viên Nữ: Phó Từ Hàn.
6. Thượng và Ngọc Chánh Phối Sư với Chánh,
Phó Quản Lý Cửu Viện thay mặt cho Hội
Thánh đặng minh triết các vấn đề chư Nghị
Viên không rõ đem ra hạch hỏi, được quyền

bàn cãi và bỏ thăm.

7. Thập Nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài phải có mặt buổi Hội nhóm đặng lo bảo thủ Đạo Luật không cho Hội phạm đến.

Nếu một vấn đề nào sau khi bàn cãi rồi mà Cửu Trùng Đài bỏ thăm thuận, còn Hiệp Thiên Đài thì bỏ thăm nghịch, hoặc là Cửu Trùng Đài bỏ thăm nghịch, mà Hiệp Thiên Đài bỏ thăm thuận, thì vấn đề ấy phải bàn tính và bỏ thăm lại.

Nếu hai phen bàn cãi mà vẫn cũng còn phản kháng nhau, thì Chánh Chủ Hội tuyên bố liền rằng vấn đề ấy sẽ dâng lên Thượng Hội định đoạt.

Điều Thứ Hai: - Chức Sắc Hàm Phong được dự thính mà thôi. Có chỗ sắp đặt riêng cho những vị này ngồi.

Điều Thứ Ba: - Hội Thánh bàn định mấy việc sau đây:

1. Các vấn đề của Hội Nhơn Sanh đã bàn định hoặc của Thượng Hội gửi xuống đặng lập phương ban hành.
2. Lo về sự phổ độ, việc hành đạo tha phương, tài liệu, tài chánh của Đạo và nền Chánh trị của Đạo.
3. Bàn cãi và công nhận số phỏng định thâm xuất năm tới.
4. Xin sửa cải, thêm bớt, hay là hủy bỏ những luật lệ không phù hợp với sự tấn hóa về tâm trí nhơn sanh.
5. Các việc có ảnh hưởng về nền Đạo.

Điều Thứ Tư: - Mỗi năm, Hội nhóm thường lệ một kỳ, ngày Rằm tháng Bảy.

- Nội trong ngày 12 tháng 7, Nghị Viên phải có mặt tại Tòa Thánh và phải ở lại đó cho đến ngày

mãn Hội. Khi đến Tòa Thánh thì lại Nội Chánh (Lại Viên) ghi Giấy Thông Hành. Chừng về cũng trở lại Nội Chánh ghi Giấy Thông Hành.

- Nếu vô có mà đến trễ thì không đăng dự nhóm.

Điều Thứ Năm: - Nghị Trưởng lập Chương Trình các việc sẽ đem bàn tính, nội ngày Rằm tháng 6 gởi cho cả Thiên Phong mỗi vị một (1) bản.

Điều Thứ Sáu: - Nghị Viên mỗi năm đến lệ về nhóm, chớ không có thơ mời riêng.

Điều Thứ Bảy: - Nghị Viên muốn xin canh cải, thêm bớt hủy bỏ điều chi trong Luật Đạo, hay điều chi khác nữa, thì phải gởi tờ xin trước ngày mồng 1 tháng 6 đăng Hội Thánh xem xét và Nghị Trưởng ghi vào Chương Trình.

Như có điều chi muốn hạch hỏi hay là công kích tại giữa Hội, thì trong tờ xin chỉ rõ ràng về khoản chi, trước ngày Rằm tháng 6 đăng Hội Thánh đủ thì giờ mà minh triết.

Trong mấy ngày Hội nhóm, Nghị Viên được quyền xin hạch hỏi, hoặc công kích Hội Thánh. Nội Chánh có quyền trả lời liền lúc đó, hầu làm cho vui lòng Nghị Viên. Thoảng như nhằm việc trọng hệ phải quan sát lại, thì Nghị Trưởng được quyền đình lại đến kỳ nhóm Hội Thánh thường xuyên, đem vấn đề ấy ra minh triết, hoặc gởi thơ cùng Châu Tri trả lời các lời hỏi.

Điều Thứ Tám: - Khi nhóm Hội, chư Nghị Viên tuân y "Luật Lệ Chung các Hội".

- Buổi nhóm, nếu vô có mà không đến nhóm Hội, thì phải bị đệ ra Tam Giáo Tòa.

- Tư cách Nghị Viên: Cả Nghị Viên phải mặc Thiên Phục cho trang hoàng, giữ vẻ nghiêm trang.

Điều Thứ Chín: - Nội trong 20 ngày, sau khi nhóm thì Từ Hàn lập Vi Bằng (năm bồn).(Nghị Trưởng Chánh, Phó và Từ Hàn nam nữ với một Chức Sắc Hiệp Thiên Đài ký tên). Giữ lưu chiếu 1 bồn, đệ lên cho Thượng Hội 3 bồn, và Hiệp Thiên Đài 1 bồn. Chừng Thượng Hội gọi trả 3 bồn lại, Nghị Trưởng giữ lưu chiếu 1 bồn, và giao cho Ngọc Chánh Phối Sư và Nữ Chánh Phối Sư mỗi vị 1 bồn đặng ban hành.

Điều Thứ Mười: - Nhóm ngoại lệ.

- Khi có việc chi thật trọng hệ cần yếu, thì được phép nhóm ngoại lệ, một năm một kỳ mà thôi.
- Thiệp mời nhóm gọi trước 15 ngày, hoặc gọi điện tín thì trước 3 ngày.

Điều Thứ Mười Một: - Trước bữa Đại Hội mà nam nữ phải nhóm chung nhau, Thái Chánh Phối Sư hoặc Nữ Chánh Phối Sư có điều chi phải hỏi ý kiến riêng Chức Sắc phái của mình, thì được quyền mời nhóm riêng (nam theo nam, nữ theo nữ).

Kỳ nhóm này, Từ Hàn phái nào theo phái này, lập Vi Bằng hai (2) bồn, Nghị Trưởng và Từ Hàn ký tên, để lưu chiếu một (1) bồn, còn một (1) bồn thì như Chánh Phối Sư nam thì gọi cho Chánh Phối Sư nữ, còn Chánh Phối Sư nữ thì gọi cho Chánh Phối Sư nam, hầu hiểu rõ những điều của mỗi phái đã bàn tính.

CHƯƠNG THỨ HAI: Hội Ngánh Thường Xuyên

Điều Thứ Mười Hai: - Lập một Hội Ngánh Thường Xuyên đăng bàn tính các việc thường ngoại chương trình, hoặc điều quan hệ cần yếu xảy ra thành linh, nhưt là việc Thượng Chánh Phối Sư hay là Chức Sắc nào của Hội Thánh cho quyền thông công với Chánh Phủ.

Mỗi năm nhóm ba kỳ (4 tháng một kỳ):

- **Kỳ nhưt** 13 tháng 2 (Nội ngày 12 phải có mặt tại Tòa Thánh)
- **Kỳ nhì** 13 tháng 6 (Nội ngày 12 phải có mặt tại Tòa Thánh)
- **Kỳ ba** 13 tháng 10 (Nội ngày 12 phải có mặt tại Tòa Thánh)

Nội trong 10 ngày sau khi nhóm thì lập Vi Bằng và làm y như nhóm Đại Hội (Vi Bằng cũng có 5 vị kể phẩm tước trong điều thứ chín, ký tên vào).

Khi có việc trọng hệ cần kíp thì Nghị Trưởng được quyền gọi điện tín mời nhóm, nhưng mà một năm không quá hai kỳ. Điện tín mời gọi ba (3) ngày trước bữa nhóm.

Nghị Viên nếu vô cơ không đi nhóm, thì bị đệ ra Tam Giáo Tòa.

Hội Viên của Ban Thường Xuyên phải lập như sau này:

Thái Chánh Phối Sư cũng làm Nghị Trưởng, Nữ Chánh Phối Sư cũng làm Phó Nghị Trưởng, Từ Hàn nam nữ lãnh y phận sự. Đại Hội số Nghị Viên định như sau đây:

- a) Thượng và Ngọc Chánh Phối Sư và chur Quản Lý Nội Chánh (Như Quản Lý Viện nào vắng mặt thì Phó Quản Lý thay thế).

b) Chín Nghị Viên chọn trong Thiên Phong các Tỉnh, chia ra 9 Quận như sau đây:

- 1) Sài Gòn - Chợ Lớn - Tân An.
 - 2) Gia Định - Tây Ninh.
 - 3) Bà Rịa - Biên Hòa - Thủ Dầu Một.
 - 4) Mỹ Tho - Gò Công.
 - 5) Bến Tre - Trà Vinh.
 - 6) Sa Đéc - Vĩnh Long.
 - 7) Châu Đốc - Hà Tiên - Long Xuyên.
 - 8) Cần Thơ - Rạch Giá.
 - 9) Bạc Liêu - Sóc Trăng.
- (Mỗi Quận cũng cử thêm một Nghị Viên).
- Mỗi nước lân bang như: Cao Miên, Ai Lao, v.v... được cử từ một đến ba Nghị Viên tùy ý (Cũng cử một hoặc ba chánh và một hoặc ba phụ).

Nghị Viên Quận Nam Kỳ lãnh trách nhiệm một năm mà thôi. Còn Nghị Viên các nước lân bang được lãnh một năm hoặc ba năm tùy ý.

Nghị Viên Nam và Nữ phải đồng một số.

Tòa Thánh sẽ lập Khách Đình để cho chư vị này đến cư ngụ.

Điều Thứ Mười Ba: - Ban Ủy Viên xem xét tài chánh.

- Hội Ngánh thường xuyên chọn hai Nghị Viên Nam và hai Nghị Viên Nữ ở các tỉnh Nam Kỳ, hoặc các nước lân bang đăng mỗi kỳ bốn tháng - ba ngày trước khi nhóm Hội Thường Xuyên - xem xét sổ sách bút toán của Hội Viện một lần rồi lập Tờ Phúc đem ra trình khi nhóm Hội.

- Mỗi kỳ nhóm Hội Ngánh thì Nghị Viên lãnh làm Kiểm Soát phải đến Tòa Thánh trước ba ngày, đặng có thì giờ xem xét sổ sách.

Điều Thứ Mười Bốn: - Nếu ngày sau còn có điều chi sửa cải hủy bỏ, hoặc cần ích cho Hội Thánh thì truất bỏ hoặc thêm vô luật lệ này./.

Lập tại Tòa Thánh, ngày 16 tháng 11 năm Giáp Tuất.
(Le 22 Décembre 1934)

Hộ Pháp
Chương Quản Nhị Hữu Hình Đài
Hiệp Thiên và Cử Trùng
(Ký tên)
PHẠM CÔNG TẮC

LUẬT LỆ CỦA BA HỘI LẬP QUYỀN VẠN LINH: THƯỢNG HỘI NỘI LUẬT

- Điều Thứ Nhất:
- Điều Thứ Nhì:
- Điều Thứ Ba:
- Điều Thứ Tư:
- Điều Thứ Năm:
- Điều Thứ Sáu:
- Điều Thứ Bảy:
- Điều Thứ Tám:
- Điều Thứ Chín:
- Điều Thứ Mười:
- Điều Thứ Mười Một:
- Điều Thứ Mười Hai:
- Điều Thứ Mười Ba:
- Điều Thứ Mười Bốn:

Khảo di: danh xưng Hội Trưởng hay Nghị Trưởng nơi THƯỢNG HỘI

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Thất Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

THƯỢNG HỘI NỘI LUẬT

Toàn thể giới càn khôn chính có hai quyền: Trên thì quyền hành Chí Tôn của Đấng Tạo Hóa; dưới là quyền hành Vạn Linh nghĩa là Sanh chúng.

Quyền hành Chí Tôn trọn nơi thế này thì là tại quyền Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một. Hai bên phản khắc nhau, thì Chánh Trị Đạo phải bị đổ.

Quyền hành Vạn Linh nghĩa là của Sanh chúng, đều có đủ trọn vẹn nơi Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh hiệp đồng. Nếu ba Hội phản khắc nhau, thì quyền hành ấy tiêu hủy.

Trong Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có ba Đài:

1/. CỬU TRÙNG ĐÀI là phần xác, vì Đấng Chí Tôn không có xuống thế với xác thân trong buổi khai Đạo nơi miền Đông kỳ thứ ba này (3me Amnistie de Dieu en Orient); lại dùng huyền diệu vô vi bí mật cơ bút y theo Thiên Cơ tiền định mà khai và truyền Đạo.

Ấy vậy, Cửu Trùng Đài là Tinh, là thân thể.

2/. HIỆP THIÊN ĐÀI là Khí, là khí lực, nghĩa là luồng điện quang liên kết cả Thánh đức cùng xác thịt (Liên kết (*) Relation ou Flamme divine) làm trung gian hiệp Cửu Trùng Đài với Bát Quái Đài.

3/. Bát Quái Đài là Thiêng Liêng, là Thần. (Có phần Pháp văn phụ giải, vì bản quay Ronéo bị lừa không rõ).

Cửu Trùng Đài là hình thể hữu vi của Đấng Chí Tôn, chia ra ba Hội:

1. Hội Nhon Sanh,
2. Hội Thánh,
3. Thượng Hội.

Ba Hội này hiệp cùng nhau là hình thể hữu vi của Đấng Chí Tôn, nên phải có quyền đặc biệt đủ phương độ tận nhon sanh vô nền Đại Đạo, lo tu hành ra bậc Thượng sanh.

THƯỢNG HỘI

Điều Thứ Nhất: - Thượng Hội thì có:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1. Giáo Tông | Hội Trưởng. |
| 2. Hộ Pháp | Phó Hội Trưởng. |
| 3. Thượng Phẩm | Nghị Viên. |
| 4. Thượng Sanh | Nghị Viên. |
| 5. Ba Vị Chương Pháp | Nghị Viên. |
| 6. Ba Vị Đầu Sư Nam Phái | Nghị Viên. |
| 7. Đầu Sư Nữ Phái | Nghị Viên. |

Điều Thứ Nhì: - Mỗi khi hội, thì mỗi vị phải có mặt trừ ra khi nào vì việc Đạo mà phải đi xa, thì mới được phép vắng mặt. Khi nào có bệnh không dự Hội được thì phải có thư xin kiếu, và chọn vị nào trong Hội thay mặt cho mình.

Điều Thứ Ba: - Thượng Hội để xem xét và phê chuẩn:

1. Các điều của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh bàn luận về việc Đạo.
2. Các điều ước (voeux) của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh. Trừ ra các điều nào hoặc Hội Nhơn Sanh mà Hội Thánh đã đánh đổ, hay là của Hội Thánh mà đã bị Hội Nhơn Sanh đã đánh đổ, thì không được phép đem vào Thượng Hội, nếu không có đơn của hai ông Chủ Hội kêu nài.
3. Thượng Hội bàn luận và định đoạt các việc cần gấp hoặc yếu trọng phải ban hành trong Đạo.

Điều Thứ Tư: - Trừ ra mấy vị Đại Thiên Phong có quyền trong Thượng Hội, chỉ trong điều thứ nhất, thì không có ai khác được dự thính Thượng Hội.

Điều Thứ Năm: - Thượng Hội chọn một vị Từ Hàn trong hàng Thiên Phong Cửu Trùng Đài từ Giáo Sư đổ lên.

Từ Hàn lo giữ gìn giấy tờ, sổ sách của Thượng Hội, và trước mỗi kỳ hội phải tụng Giáo Tông đăng lập Chương Trình và viết thư mời hội. Khi Thượng Hội nhóm, thì dự thính và lo biên các lời luận của mỗi Hội Viên đăng chừng mãn hội tức cấp làm Tờ Kiết Nhận mỗi kỳ hội. Phải nhắc nhở những điều Thượng Hội đã có định trước mà Hội Viên quên trong lúc Hội nhóm.

Sau khi Hội nhóm, phải lo phụ giúp Giáo Tông thi hành các điều bàn định.

Điều Thứ Sáu: - Từ Hàn được lãnh phận sự công quả trong 4 năm, kể từ ngày Thượng Hội chọn.

Trong 4 năm, nếu Từ Hàn không tròn phận sự, thì Thượng Hội chọn người khác thế. Nếu tròn phận sự công quả siêng năng, đạo đức đủ, khi mãn 4 năm thì Thượng Hội cũng chọn cử lại nữa.

Điều Thứ Bảy: - Ba vị Đầu Sư Nam Phái và Đầu Sư Nữ Phái có quyền cai trị về phần đời của chư Môn đệ Chí Tôn, thì phải lập Tờ Phúc những điều bàn tính của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh. Tờ Phúc ấy phải đệ lên cho Giáo Tông xét nét rồi đem ra Thượng Hội bàn tính trước Hội thường niên ít nữa là 15 ngày.

Điều Thứ Tám: - Cả tờ giấy chi đem ra cho Thượng Hội, phải cho cả Hội Viên quan sát, xét nét, trước khi ngày nhóm Hội ít nữa là 7 ngày.

Điều Thứ Chín: - Mỗi vị Hội Viên có trọn quyền bàn cãi các việc đem ra Hội, đặng cho Giáo Tông và Hộ Pháp rõ thấu chơn lý mà định quyền Chánh trị của Đạo. Thượng Hội cốt yếu là giúp Giáo Tông và Hộ Pháp hiểu thấu tâm lý nhơn sanh, và Hội Thánh, đặng xây chuyên quyền hành Chí Tôn theo Vạn Linh ước.

Nếu muốn bàn cãi việc chi thì xin phép ông Hội Trưởng, rồi chờ được phép mới mở lời bàn tính, chớ nên can lời của Hội Viên khác đương luận và tỏ ý kiến.

Thoảng như có nghe một Hội Viên bàn tính điều chi không phù hợp với mình, thì biên cho nhớ rồi khi Hội Viên ấy dứt, tiếp xin phép Hội Trưởng đặng tỏ ý kiến của mình. Trong mỗi việc đem ra bàn luận, mỗi Hội Viên được xin nói 3 lần, mỗi lần không quá năm phút đồng hồ, hay là một lần không quá 15 phút.

Điều Thứ Mười: - Trong mỗi việc, chùng cả Hội Viên tỏ hết ý kiến và bàn luận rồi, thì Hộ Pháp và Giáo Tông có ý kiến chi thì mới tỏ bày sau rốt. Chùng rồi, Hội Trưởng định bỏ thăm, bên nào phần đông thì Thượng Hội tuân theo.

Điều Thứ Mười Một: - Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một thì là Quyền Chí Tôn, nên không có bỏ thăm. Nếu cả ba Hội phản khắc nhau, thì Quyền Chí Tôn - nghĩa là của

Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp một vi chủ - định thế nào, thì Chánh trị của Đạo y theo thế ấy. Còn như quyền hành Giáo Tông và Hộ Pháp phân khắc nhau nữa, thì cả thầy về Chánh trị và chúng sanh đều bị hủy bỏ.

Chùng ấy Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh và Thượng Hội phải nhóm lại mà định đoạt, sửa cải lại nữa!

Nếu có việc chi trái luật Đạo, thì Giáo Tông và Hộ Pháp hiệp cùng nhau đặng trọn quyền ban truyền xuống cho Đầu Sư định đoạt lại.

Điều Thứ Mười Hai: - Mỗi năm, sau ngày Lễ Noel, thì nhóm Thượng Hội thường lệ, đặng xem xét và phê chuẩn:

1. Các việc Đạo đã ban hành trong năm.
2. Các việc của Hội Nhơn Sanh và Hội Thánh đệ lên.
3. Các việc Đạo sẽ ban hành năm tới.
4. Sổ Thâu Xuất năm qua rồi.
5. Sổ Thâu Xuất và phỏng định năm tới.
6. Sổ Trục Xuất Tín Đồ, án Tòa Tam Giáo, hình phạt, và các việc tạp tụng Hòa Viện.
7. Cầu phong.

Điều Thứ Mười Ba: - Ngoài hội thường lệ, thì ba tháng Thượng Hội nhóm một lần.

Còn có việc gấp, thì Hội Trưởng gọi tờ mời hội liên, hay là gọi tờ hỏi ý kiến của chư Hội Viên.

Điều Thứ Mười Bốn: - Sau khi hội Thượng Hội, thì Giáo Tông và Hộ Pháp phải đình hội lại 15 phút đồng hồ, đặng hai người vào Đại Điện mật nghị, rồi phải trở ra cho Thượng Hội hay những điều của hai đảng nhứt tâm quyết định.

Ngày sau có điều chi cần ích cho Thượng Hội, thì
sẽ đem vô Nội Luật này.

Làm tại Tòa Thánh,
ngày 22 tháng Giêng năm Nhâm Thân.
(Le 27 Février 1932)

Hộ Pháp

(Ký tên)

PHẠM CÔNG TẮC

Quyền Giáo Tông

(Ký tên)

THƯỢNG TRUNG NHỰT

NỘI LUẬT TÒA THÁNH

- **CHƯƠNG THỨ NHẤT:** Đại Lễ, Cúng Tứ Thời, Tung Kinh tại Bửu Điện, Lễ Cầu Siêu, Cầu Nguyện cho bệnh, lễ Hôn Phối, Nhập Môn.
 - **CHƯƠNG THỨ NHỊ:** Bổn phận người Hiến thân tại Tòa Thánh, và Thiên Phong Chức Sắc, cùng Đạo Hữu lương phái về Tòa Thánh.
 - **CHƯƠNG THỨ BA:** Phòng Trừ và Nhà Khói.
 - **CHƯƠNG THỨ TƯ:** Phòng văn, nhà giảng Đạo, nhà ngủ, nhà thương, các trường.
 - **CHƯƠNG THỨ NĂM:** Luật lệ chung cách giao thiệp với nhau.
 - **CHƯƠNG THỨ SÁU:** Ở Tòa Thánh phải làm việc chi?
 - **CHƯƠNG THỨ BẢY:** Phần thưởng, phần phạt.
-

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Đệ Thất Niên)

TÒA THÁNH TÂY NINH

NỘI LUẬT TÒA THÁNH

Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ khai đã 6 năm rồi. Tòa Thánh là nguồn Đạo, phải có Nội Luật nghiêm trang. Vậy từ đây, ai ở Tòa Thánh nam nữ cũng vậy, và Chư Đạo Hữu lương phái về Tòa Thánh cũng phải tùng theo Nội Luật lập ra sau đây:

CHƯƠNG THỨ NHỨT: Đại Lễ, cúng tứ thời tụng kinh tại Bửu Điện, lễ Cầu Siêu, cầu nguyện cho bệnh, lễ Hôn phối, nhập môn.

Đại Lễ

Mỗi kỳ Đại Lễ, thì Lễ Viện phải lập chương trình y theo thức lệ từ năm Kỷ Tỵ tới giờ, trình cho Ông Ngọc Chánh Phối Sư phê chuẩn rồi ban hành.

Phải góp các chương trình, và giấy tờ sổ sách của Lễ Viện từ hồi ban sơ khai Đạo tới giờ, đăng lập điển tịch giữ kỹ càng, vì có công quả của Chư Đạo Hữu trong sổ sách giấy tờ ấy.

Cúng Tứ Thời

Mỗi thời cúng, có Thiên Phong nam nữ từ Giáo Hữu đổ lên hành lễ, Lễ Sanh thì đứng hầu Bửu Điện xem sóc nhang đèn, và sự êm tịnh trong Đàn, phải có Đồng nhi nam nữ.

Đồng nhi phải có người tập, có Ngọc Đầu Sư ban cấp bằng. Mấy vị tập Đồng nhi kêu là Giáo nhi, phải lập Chương trình riêng giao cho Lễ Viện đệ lên cho Ngọc Chánh Phối Sư xem xét, rồi Ngọc Đầu Sư phê chuẩn đăng ban hành.

Đạo Hữu nam nữ phải ăn mặc sạch sẽ, năng tắm gội, mỗi tuần tắm được vài ba lần thì tốt.

Khi chuông đổ hồi đầu, phải ngưng hút thuốc, ăn trầu, đi súc miệng, rửa mặt, tay chơn cho sạch sẽ. Nam bịt khăn đen, mặc áo dài trắng, quần trắng. Nữ mặc áo dài trắng, chòng lên áo quần đen, sửa soạn ăn mặc nơi phòng nghỉ mình cho nghiêm trang, đàng hoàng, rồi mới bước ra ngoài, mà lên Bửu Điện. Nhập đàn phải giữ cho êm tịnh, không nên cười giỡn, cãi cọ, phải vâng lệnh Chức Sắc chứng đàn.

Khi Lễ Thành lui ra, phải chờ trở về cho đến phòng nghỉ mới nên thay y phục ra.

Trong 4 thời cúng, Đạo Hữu không có đi cúng khi nghe chuông đổ kỳ nhì thì đứng dậy lấy dầu niệm 5 câu chú, rồi tịnh một phút, cầu xin thâm trong bụng cho Chí Tôn và Chư Phật, Tiên, Thánh, Thần ban ơn cho Đại Đạo. Dầu mắc làm việc chi cũng phải ngưng lại một phút, hoặc đương đi ngoài đường, cũng phải dừng bước lại mà làm y theo nói trên (Tuân y Châu Tri số: 2, ngày 12 tháng 3 năm Tân Mùi (dl. 29 Avril 1931) của Thượng Đầu Sư).

Lễ Viện phải lo lập sổ Thiên Phong, Chức Viện luân phiên hành lễ hằng ngày, và Chương trình hành lễ đăng phụ thêm với cuốn: Nghi Tiết Đại Đàn và Tiểu Đàn cho hoàn toàn.

Tụng Kinh tại Bửu Điện

Lễ Viện phải tùng theo lời ước của Hội Nhơn Sanh, lo sắp đặt một Chương trình đọc kinh nơi Bửu Điện cho nghiêm trang.

Thường phải có hai người bên nam, hai người bên nữ hầu gát cửa Bửu Điện.

Lễ Cầu Siêu, Cầu Nguyện cho bệnh, lễ Hôn Phối.

Phải sắp đặt cho nghiêm trang và hết lòng thành kính.

Phải có Thiên Phong nam nữ từ Giáo Hữu đỡ lên hành lễ. Nam phái nếu có Chức Sắc ba phái tại Tòa Thánh, thì phải có ba phái hành lễ.

Hôn Phối phải sắp đặt chi nghiêm trang và coi cho long trọng, y theo Pháp Chánh Truyền và Tân Luật. Phải có Giáo Sư Đầu Họ Tinh làm Lễ Hôn Phối.

Nhập Môn

Khi có người đến xin nhập môn, thì Lễ Viện phải xin trình giấy thuê thân, và cậy hai Đạo Hữu đứng tiến cử. Phải cắt nghĩa tôn chỉ Đạo cho rành rẽ, dạy cách lạy, thờ phượng, ăn chay và chi sơ Tam Qui, Ngũ Giới.

CHƯƠNG THỨ NHÌ: BỔN PHẬN NGƯỜI HIẾN THÂN TẠI TÒA THÁNH, VÀ THIÊN PHONG CHỨC SẮC, CÙNG ĐẠO HỮU LƯƠNG PHÁI VỀ TÒA THÁNH.

Tòa Thánh là nguồn Đạo phát ra, nên người ở Tòa Thánh phải trau dồi hằng ngày cho ra vẻ đạo đức, phải giữ trọn Tam Qui, Ngũ Giới, và Tứ Đại Điều Qui, phải buộc mình giữ lễ, nghĩa, khiêm cung, trật tự.

Trong nhà Thiên Phong ở, nhà nghỉ của khách hành hương, cùng người làm công quả, đều phải có một cái bàn dài ở giữa (bên Nam hay là bên Nữ cũng vậy).

Trừ ra mấy giờ ăn, nghỉ hay là làm công việc thì thôi, còn trong khi rảnh phận sự, thì mấy người ở trong mấy nhà ấy phải tự nhau nơi bàn đó, đừng lo học Đạo, coi Kinh sách, Thánh Ngôn. v.v... (Tuân y Châu Tri số 2, ngày 12 tháng 3 năm Tân Mùi (Le 29 Avril 1931).

Mỗi nhà đều có Chức Sắc lãnh coi sóc sạch sẽ theo vệ sinh, phải có sổ sách đồ từ khí, có Sổ Nhứt Ký người tới lui mỗi ngày đăng nạp tờ cho Nội Viện biết. Nếu có người lạ mặt không có Giấy Đạo, không có Giấy Thuế Thân, thì phải thưa cho Hòa Viện hay liền.

Người biết Đạo thì tới lui phải phân minh, nên xin Chư Đạo Hữu lương phái tới phải trình, về phái thưa (Ấy là Lễ), cho người Chức Việc biên vô Sổ Kỷ Niệm.

Đạo Hữu nam nữ đến công quả hoặc hiến thân tại Tòa Thánh, kỳ trong 5 tháng trở lại, phải biết cách cúng lạy, thuộc Kinh Tứ Thời, và Sám Hối. Ở trên 8 tháng thì phải hiểu Tân Luật, Pháp Chánh Truyền Chú Giải, và Nghi tiết Đại Đàn và Tiểu Đàn.

Chức Việc Chánh, Phó Trị Sự và Thông Sự nam nữ hễ lãnh chức từ 6 tháng trở lại thì phải thông thạo Tân Luật, Pháp Chánh Truyền chú giải, Nghi tiết Đại Đàn, Tiểu Đàn, Sáu Đạo Nghị Định của Đức Lý Giáo Tông.

Còn Thiên Phong thì 4 tháng trở lại, thì phải thông thạo các Kinh Sách trên đây.

CHƯƠNG THỨ BA: Phòng Trừ và Nhà Khói.

Phải giữ vệ sinh và thứ tự y theo điều luật của Quản Lý Nội Viện và Lương Viện sắp đặt.

Đông Lang thì có Chức Sắc nam phái, Tây Lang thì có Chức Sắc nữ phái, thường xuyên ở đó rước khách và biên vô Sổ Kỷ Niệm. Phải lấy Lễ Nghĩa, Khiêm Cung mà đối đãi với người, bất luận người sang hèn, người

trong Đạo, hay là người hành hương, mình cũng phải niềm nở kính trọng, lấy Lễ và hạ mình đãi người.

Mình chẳng nên tặng mình là sang, chức lớn. Phải đãi nhau đồng thể như con một nhà, phải tỏ tình tương ái nhau như ruột thịt: Lớn thì anh chị, nhỏ thì em út, hòa thuận với nhau như bát nước đầy. Ấy là tôn chỉ của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thể thiên hành chánh.

Điều cần nhứt là nam nữ phải phân biệt như Thánh Ngôn của Đức Lý Giáo Tông dạy hồi năm Bính Dần chép ra sau đây:

Ngày 28 tháng 10 năm Bính Dần (Đl. 2 Décembre 1926).

Thái Bạch

"Thầy sai Bàn Đạo đến sắp đặt trang nghiêm trong Thánh Thất.

Bàn Đạo phân phép từ ngày nay, hễ nhập Thánh Thất thì phải giữ phép:

- Nam nữ bất thân. Nam ở Đông hiên, Nữ ở Tây hiên.

- Hai bên không đặng lân cận nhau, nam theo nam, nữ theo nữ.

- Cấm cười cợt, trừng giỡn với nhau.

- Trừ ra vợ chồng hay chị em ruột, anh em ruột, đặng chuyện vãn với nhau nơi Tịnh Đàn. Kỳ dư, như hai đảng muốn chuyện vãn nhau, phải có hai người chứng, một bên nam, một bên nữ.

- Phòng trừ dầu phải chung lộn buổi nấu nướng, khi dọn ăn cũng chớ đặng lộn xộn cùng nhau nghe à!"

Nhà ăn phải ngăn ra phân biệt, người công quả có phòng ăn riêng, Đồng nhi cũng vậy, phải có cửa, có chia

khóa. Ngoài giờ ăn thì không ai đặt ở trong phòng ăn, trừ ra mấy người dọn ăn mà thôi.

Nhà bếp cũng phải có khóa, có ngăn có nắp. Ngoài giờ nấu nướng thì không ai có phận sự đó, chẳng nên vào đó.

Lương Viện phải sắp đặt cho người dọn ăn có y phục và dầu riêng.

CHƯƠNG THỨ TƯ: Phòng văn, nhà giảng Đạo, nhà ngủ, nhà thương, các trường.

Phòng Văn

Phòng Văn là nơi làm việc Đạo, phải có thứ tự, phải có người canh gác luôn luôn. Ai vô Phòng Văn thì phải trình với người canh gác. Chức Việc này phải lấy Lễ Nghĩa mà rước khách, rồi đưa tới bàn của mấy vị mà người khách muốn thăm, hay là hỏi cùng thưa trình việc Đạo.

Phòng Văn mở cửa làm việc:

- Sớm mai từ 7 giờ đến 11 giờ rưỡi.
- Chiều từ 2 giờ rưỡi tới 5 giờ rưỡi.

Người gác Phòng Văn phải giữ sổ biên người giúp việc, đăng ký tên vào mỗi buổi làm và sổ biên mỗi bữa ai lại thăm hỏi việc chi nơi Phòng Văn (tuần y Châu Tri số 1, ngày 10 tháng 3 năm Tân Mùi, le 27 Avril 1931 của Thượng Đầu Sư).

Ngoài mấy giờ làm việc thì Phòng Văn đóng cửa, mà cũng phải có người canh gác.

Trong giờ làm việc phải cho êm tịnh, Chức Sắc và Đạo Hữu giúp việc phải ăn mặc áo dài đen hoặc trắng, y phục cho tinh khiết đoan trang.

Nhà Giảng Đạo

Chẳng nên nằm nghỉ nơi Nhà Giảng, phải giữ cho tinh khiết sạch sẽ. Khi có chuông đổ cho hay có giảng Đạo, thì Đạo Hữu nam nữ không mắc công việc chi trong giờ ấy, phải trụ lại Nhà Giảng mà nghe giảng đạo đức.

Ngày thường thì mặc áo dài đen hoặc trắng, y phục sạch sẽ nghiêm trang. Còn ngày Đại Lễ phải bịt khăn đen, áo dài, nhưt là Chức Sắc phải ăn mặc cho sạch sẽ đoan trang. Phần Chức Sắc Hòa Viện phải lo sắp đặt Nhà Giảng, nam nữ có ngôi thứ phân biệt, giữ lễ nghĩa và êm tịnh.

Trong lúc Thiên Phong giảng, thì không ai được vấn hỏi việc chi vô lễ. Ai muốn hỏi việc chi cho thấu đáo, thì để khi giảng rồi xin phép hỏi.

Phần Học Viện phải sắp đặt cho có Thơ ký biên chép mấy bài giảng dạy để coi cho thấu đạo lý.

Khi giải tán thì phải giữ êm tịnh.

Nhà ngủ, nhà thương

Mỗi nhà trong Tòa Thánh đều có giao cho Chức Sắc điều đình. Mấy vị lãnh phận sự phải lo giữ tròn trách nhiệm, đừng để sai sót luật lệ đã truyền dạy. Nếu vắng mặt thì phải có người thế, trừ mấy bữa có Đại Lễ mỗi đêm đúng 9 giờ, có đánh trống làm lệnh cho hay dựng đi ngủ. Đạo Hữu phải tuân theo, nếu có dạo chơi ngoài Thánh Địa thì mau về, đừng để trễ quá 9 giờ rưỡi (Tuần y Châu Tri số 12 của Thượng Chánh Phối Sư ngày 12 tháng 9 năm Tân Mùi, 22-12-31).

Trong nhà thương, nam nữ phải phân biệt, giữ vệ sinh sạch sẽ.

Người nuôi dưỡng bệnh phải lo cần mẫn săn sóc, an ủi người bệnh là việc âm chất rất lớn.

Các Trường

Học Viện phải lo lập chương trình riêng đệ lên cho Thượng Chánh Phối Sư xem xét, rồi Thượng Đầu Sư phê chuẩn ban hành.

CHƯƠNG THỨ NĂM: Luật lệ chung cách giao thiệp với nhau.

Ai có phận sự tại Tòa Thánh - nam nữ cũng vậy - phải lo tròn trách nhiệm. Vắng mặt phải xin phép, đi đâu lo việc Đạo phải có Giấy Thông Hành, đăng làm bằng có chắc chắn cho mình phòng ngừa việc giả dối.

Người ở phương xa về Tòa Thánh cũng nên xin giấy của Chức Sắc nơi làng mình. Tới Tòa Thánh nên trình giấy cho người biên vô Sổ Kỷ Niệm.

Thiên Phong Chức Sắc cùng Đạo Hữu Lương Phái về tới Tòa Thánh trình giấy xong rồi thì đi ngay lại chỗ mình sẽ ở nghỉ. Nếu có Đạo Hữu mới lên Tòa Thánh lần thứ nhứt, còn bỡ ngỡ không biết chỗ, thì phòng rước khách phải cho người tiến dẫn đi nghỉ, đi cúng và chỉ biểu cho hiểu Nội Luật Tòa Thánh. Lại chỗ mình nghỉ cất đồ hành lý xong rồi rửa mặt, súc miệng, rồi lên Bửu Điện lạy Thầy.

Cách giao thiệp với nhau

Giao thiệp với nhau phải thủ lễ đối đáp cùng nhau, người nhỏ gặp người lớn (nam nữ cũng vậy) phải chào người lớn trước, hoặc xá hoặc gật đầu, cách khiêm từ lễ nghĩa. Người lớn cũng phải đáp lễ lại với người nhỏ.

Nhứt là mình mới bước vô nhà ai, mình phải đáp lễ trước (*thì lễ trước???*), thì người chủ nơi nhà ấy mới vui lòng mà tiếp rước mình. Vô nhà hay là tới phòng người làm việc, phải gõ cửa, hay là lên tiếng, hoặc có người canh gác thì mình cậy người ấy cho người chủ hay,

chùng chủ nhà mời vô mới được vô. Chớ đi xuống pha không lên tiếng, không trình thưa thì là vô lễ, lại phải bị mang tiếng là người gian muốn đến dòm hành điều chi đó.

Vô nhà hay là bàn Bureau làm việc của ai, không nên lục lạo hay là đọc giấy tờ chi của người ta để tại nơi bàn. Khi nào người chủ đưa giấy tờ hay là vật chi cho mình, thì mình mới được phép cầm mà coi hay là đọc.

Thiên Phong Chức Sắc và Đạo hữu phải thường lân cận đặng dạy dỗ nhau, phải thương yêu nhau như ruột rà thân cận. Tòa Thánh là nhà của ông cha yêu dấu chung của chúng ta.

Chúng ta phải hòa thuận nhau cho vui lòng Đại Từ Phụ. Cả Đạo hữu có mặt nơi Tòa Thánh phải tuân lời giảng dạy của Chức Sắc làm đầu Ty, đầu Sở của mình, và phải biết cung kính người bề trên mình.

Còn phần Chức Sắc đối với Đạo hữu phải giữ nét khiêm cung, tỏ lòng đạo đức, từ bi bác ái, đừng rầy la nộ nạt.

Nên nhớ lời sau đây mà trau dồi hạnh nết:

- Nghiêu chẳng dùng Pháp Luật.
- Thuấn chẳng lập Luật Điều.
- Thang không dùng Hình Phạt.
- Văn Vương không lập Ngục Thất.

mà thiên hạ đều kính phục. Đòi này là buổi qui cô, khá lấy lòng đạo đức, lập chí yêu thương, kính người yêu vật mà dạy nhơn sanh.

Cấm nhật

1. Chẳng đặng nói hành, nói xấu, gieo ác cảm cho nhau. Người thạo việc lấy lời từ hòa mà dạy bảo người ít thạo việc, người ít biết chớ nên hồ phạn mà học

hỏi nơi người biết việc. Người thao việc đủ tư cách chẳng nên tặng mình mà lấn lướt người thiệt thà ít oi.

Như có điều chi bất bình thì nên giáp mặt nhau đặng gan hỏi cho rành rẽ, và lấy lời nhỏ nhẹ mà phân giải việc uất ức của mình ngõ hầu khỏi mít nhau.

Thoảng như sợ mịch lòng nhau thì nên đến phân trần cùng vị Thiên Phong làm đầu Sở, đầu Ty của mình mà xin giải hòa.

2. Chẳng đặng phép cãi cộ nói lớn tiếng với nhau, làm ra mất vẻ đạo đức hiền lương. Nếu mất vẻ hiền lương đạo đức, thì làm như danh Đạo, ấy là tội trọng.

3. Nam nữ chẳng đặng lạm quyền nhau, hoặc nam đến bàn luận việc bên nữ, hay là nữ tràn qua bàn việc bên nam.

- Nam chỉ lo phần nam.
- Nữ chỉ lo phần nữ.

Thoảng như có ý kiến chi hay, hoặc có thấy điều chi sơ sót, lầm lạc, hoặc có việc bất bình muốn tỏ ra thì hai bên phải đến trình diện với vị Thiên Phong Chủ Trương của mình, cậy người liệu định.

Hễ thấy điều chi cần ích chung cho nhau mà bỏ qua, vì sợ nhọc lòng đến trình với Chức Sắc bề trên của mình, hay là có điều bất bình mà không chịu tỏ ra, cưu tâm chất chứa hờn giận, sau nghe rõ lại thì phải mắc tội.

Không được tự chuyên sửa cải, phá hoại những cuộc đã tạo thành nơi Tòa Thánh. Nếu thấy điều chi sai hoặc khuyết điểm, thì phải đến nơi Chức Sắc bề trên của mình mà bàn tính và xin sửa cải.

CHƯƠNG THỨ SÁU: Ở Tòa Thánh phải làm việc chi?

Thiên Phong Chức Sắc và Đạo hữu Lương phải về Tòa Thánh thì trong lòng tín ngưỡng mấy điều sau đây:

1. Về sùng bái Đấng Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng, cũng như về nhà ông Cha yêu dấu chung.
2. Ai cũng có lòng về Tòa Thánh học hỏi việc Đạo và lập công bồi đức, làm công quả có ích cho Đạo là lo chung cho nhơn sanh.

Ấy vậy, phải đủ đức tin hẳn rằng có Đại Từ Phụ và các Đấng Thiêng Liêng nơi Bửu Điện, nên hằng ngày phải giữ lễ nghiêm trang, phải lo hỏi đặng làm công quả, hết giờ công quả thì lo học đạo đức nơi mấy vị của Tòa Thánh sắp đặt lo việc giáo huấn, phải lo cúng tế, chẳng nên để lãng phí thì giờ. Được vậy, mới tránh khỏi câu thể tình trách cứ xưa nay: "Ăn dương, nương Phật."

Được như vậy, thì y theo Thánh ý trong câu: "Đạo bất khả tu du lỵ giả" chớ không phải "Bất khả tu du lỵ giả" là cứ tụng kinh hoài đầu. Nhiều người tưởng lầm như vậy nên nói tôi tu chưa đặng, còn lắm gia sự ràng buộc.

Khuya 4 giờ 45 nghe chuông đồ kỳ nhứt phải thức dậy rửa mặt; chuông đồ kỳ nhì phải đi cúng. Nếu tại Bửu Điện có đông người, thì mình ở nơi nhà mình nghỉ đứng, hay là quì mà đọc kinh cũng đặng.

Đọc kinh xong rồi, thì đi ăn lót lòng rồi đi lo làm công việc y theo Quản Lý các Sở sắp đặt.

CHƯƠNG THỨ BẢY: Phần thưởng, phần phạt.

PHẦN THƯỞNG:

Nếu ai sốt sắng Đạo tâm, lấm phen giúp ích cho nền Đạo, khổ hận cùng nền Đạo, hoặc cử chỉ đứng đắn thì Nội Viện đệ lên cho Ngọc Chánh Phối Sư hội với Thượng và Thái Chánh Phối Sư định xin nơi Giáo Tông phần thưởng sau đây:

Được lời Ban Khen như sau đây:

1. Được Tờ Ban Khen của ba Chánh Phối Sư ký tên vào, sẽ đọc trước Bửu Điện của Tòa Thánh, sau khi cúng một thời Đại Lễ và đem vào Sử Đạo.
2. Được Tờ Ban Khen của ba Đầu Sư ký tên vào, sẽ đọc trước Bửu Điện Tòa Thánh, sau khi một thời Đại Lễ và đem vào Sử Đạo.
3. Được Tờ Ban Khen của Giáo Tông ký tên vào, sẽ đọc trước Bửu Điện Tòa Thánh, sau khi một thời Đại Lễ và đem vào Sử Đạo.

PHẦN PHẠT:

Ai phạm nhằm các điều đã kể trong Luật này, thì chịu các phần phạt kể sau đây:

I. Phần phạt Đạo hữu thì có một Ban Ủy Viên:

Thông Sự Chủ Tọa.

Hai Đạo hữu Trưởng Nghị Viên.

Lão

- **Lần thứ nhất** phạm, quì một hương, tụng hết bài Kinh Sám Hối.
- **Lần thứ nhì** (tái phạm tội trước), phạt quì luôn 2 đêm, mỗi đêm hai hương, tụng cho hết hai bài Kinh Sám Hối.
- **Lần thứ ba** (tái phạm tội trước hai lần), phạt quì luôn ba đêm, mỗi đêm ba hương, tụng cho hết ba

bài Kinh Sám Hối, lại bị nêu tên trên bảng tại Phòng Văn Cữu Viện.

- **Lần thứ tư** (tái phạm tội trước ba lần), sẽ giải ra Hội Công Đồng phán xét.

Hễ bị phạt, thì nội ngày ấy, có trễ thì qua ngày sau phải chịu phần phạt. Nếu vô cố để bê trễ nhiều ngày, không chịu lãnh phần phạt thì mắc tội nghịch mạng.

Trước khi đi quì hương, thì phải trình trước với Quản Lý Lễ Viện, ghi tên vô sổ phạt, cho người đến Bửu Điện chứng cho mình chịu phạt, phải quì sau khi thời chiều, giữa Bửu Điện, gần bàn Ngoại nghi, đốt một cây hương cầm trong tay.

II. Phần Chức Việc:

a) Phó Trị Sự và Thông Sự thì một Ban Ủy Viên:

Chánh Trị Sự Chủ Tọa.

Phó Trị Sự và
Thông Sự Nghị Viên.

b) Chánh Trị Sự thì một Ban Ủy Viên:

Lễ Sanh Chủ Tọa.

Hai Chánh Trị Sự Nghị Viên.

- Định phạt nặng hơn hai phần phạt Đạo hữu.
- Cách quì hương y như nói trên đây, nhưng mà hai lần đầu được mặc Đạo Phục Chức Việc, quì giữa Bửu Điện sau Chức Việc bằng chức với mình mà không có bị tội, tay cũng cầm một cây nhang.
- Bị phạt lần thứ ba, thì không được mặc Đạo Phục Chức Việc, phải mặc y phục theo Đạo hữu, mà quì với Đạo hữu bị phạt.

III. Chức Sắc:

1. Phần Thiên Phong Nam Phái

a) **Lễ Sanh** thì một Ban Ủy Viên:

Giáo Hữu phái người Chủ Tọa.
bị tội

Hai Lễ Sanh hai phái Nghị Viên.
khác

b) **Giáo Hữu** thì một Ban Ủy Viên:

Giáo Sư phái người Chủ Tọa.
bị tội

Hai Giáo Hữu phái Nghị Viên.
khác

c) **Giáo Sư, Phối Sư, Chánh Phối Sư**, Ban Ủy Viên cũng lập tùy theo đẳng cấp nói trên đây.

d) **Chức Sắc bực trên** thì Thượng Hội định đoạt, định phần phạt nặng hơn ba phần phạt Đạo hữu. Cách qui hương y như Chức Việc.

2) Phần Thiên Phong Nữ Phái

Mấy Ban Ủy Viên cũng sắp đặt y như trên đây, nhưng không nói về phái của mấy vị ngồi xử, vì Nữ phái không có ba phái như Nam phái vậy.

Hòa Viện lo sắp đặt mấy Ban Ủy Viên nói trên đây và lập các tờ giấy.

- Nam thì xử Nam.
- Nữ thì xử Nữ.

Thoảng có việc xảy ra nam nữ bất hòa, thì Hòa Viện mời Ban Ủy Viên Nam và Ban Ủy Viên Nữ nhóm chung nhau mà định đoạt.

Nếu vô tội mà bị phạt, hoặc có điều chi oan ức, thì được kêu nài nơi Hòa Viện. Tỉ như Đạo hữu bị Phó

Trị Sự hoặc Thông Sự hà hiệp thì Hòa Viện lập một Ban Ủy Viên:

Chánh Trị Sự Chủ Tọa.

Một Phó Trị Sự và
một Thông Sự Nghị Viên.

phân đoán cho phân minh.

Chức Sắc và Chức Việc bị hà hiệp, thì làm như trên đây mà cứ theo đẳng cấp đã chỉ trước kia, thì mọi việc sẽ được phân minh.

Hòa Viện lập Sổ Phạt, rồi giao cho Lễ Viện sắp đặt việc thi hành phạt.

Ngày sau có Luật Lệ khác hữu ích cho Đạo tại Tòa Thánh, thì sẽ lập Bộ Nội Luật phụ.

Làm tại Tòa Thánh, ngày 1 tháng 10 Tân Mùi.
(le 10 Novembre 1931)

Quyền Giáo Tông THƯỢNG TRUNG NHỰT

- 1/. Ban Ủy Viên lập Nội Luật, nhóm ngày 10 tháng 10 năm Tân Vi (19 Novembre 1931).
 - 2/. Hội Nhơn Sanh nhóm ngày Rằm tháng 10 năm Tân Vi (24 Novembre 1931).
 - 3/. Hội Thánh nhóm ngày 16 và 18 tháng 11 năm Tân Vi (24, 26 Décembre 1931).
 - 4/. Thượng Hội nhóm ngày 27, 28, 29 tháng 11 năm Tân Vi (4, 5, 6 Janvier 1932).
- Đã công nhận bốn Nội Luật.

Tòa Thánh ngày Rằm tháng Giêng năm Nhâm Thân.
(dl. 20 Février 1932)

**Chứng kiến
Hiệp Thiên Đài
Hộ Pháp
PHẠM CÔNG TẮC**

**Quyền Giáo Tông
THƯỢNG TRUNG NHỰT**

THỪA SAO LỤC Y NGUYÊN VĂN BẢN CHÍNH

TÒA THÁNH, ngày 29 tháng 6 năm Kỷ Dậu
(dl. 11/08/1969)

PHÁP CHÁNH THÁNH ĐỊA

Sĩ Tải

(ký tên và đóng dấu)

NGUYỄN THÀNH TẮT

Danh xưng nơi **THƯỢNG HỘI:** Hội Trưởng hay Nghị Trưởng Hội Viên hay Nghị Viên

Văn kiện: THƯỢNG HỘI NỘI LUẬT

Làm tại Tòa Thánh, ngày 22 tháng Giêng năm Nhâm Thân. (Le 27 Février 1932)

Điều Thứ Nhất: - Thượng Hội thì có:

1. Giáo Tông **Hội Trưởng**.
2. Hộ Pháp Phó Hội Trưởng.
3. Thượng Phẩm **Nghị Viên**.
4. Thượng Sanh Nghị Viên.
5. Ba Vị Chương Pháp Nghị Viên.
6. Ba Vị Đầu Sư Nam Phái Nghị Viên.
7. Đầu Sư Nữ Phái Nghị Viên.

Trong văn kiện điều dùng danh xưng: **Hội Trưởng và Hội Viên**

Văn kiện: THƯỢNG HỘI

nhóm tại Bửu điện ngày 28-11-Nhâm Thân (25 Décembre 1932) (Tài liệu Ban Đạo Sư)

Có mặt: CỬU TRÙNG ĐÀI

Quyền Giáo Tông Thượng Trung Nhựt Chủ Tọa
Quyền Ngọc Đầu Sư Ngọc Trang Thanh **Nghị Viên**.

.....

(trang 10)

.....

Lời của Thượng Hội: Ba vị **Hội Trưởng** Thượng Hội, Hội Thánh và Hội Nhơn Sanh, phải lo lập Nội luật cho cần kíp... ..

Văn kiện: CHÂU TRI

Số 2 ngày 13 tháng 5 Quý Dậu (05-Juin-1933) (Tài liệu Ban Đạo Sử)

.... ..

Chúng tôi xin cho chư Chức sắc Thiên phong và chư Đạo hữu lưỡng phái hay rằng chiếu y theo luật Đạo thì **Hội trưởng** của Hội Thánh là Thái Chánh Phối Sư và **Hội trưởng** của Hội Nhơn Sanh là Thượng Chánh Phối Sư,..... ..

Văn kiện: Bài Diễn Văn của Đức Quyền Giáo Tông đọc tại Tòa Thánh, ngày mùng 8 tháng 4 năm Giáp Tuất (1934). (Tài liệu Ban Đạo Sử)

.....

Theo Chánh thể của Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ thì có ba Hội đã định quyền hành đặc biệt:

a). Thứ nhất là HỘI NHƠN SANH:

Trong Hội Nhơn Sanh thì Chánh Phối Sư phái Thượng làm **Chủ Trưởng**.

Hội Viên thì từ Lễ Sanh đổ xuống, Chánh Trị Sự, Phó Trị Sự, Thông Sự và người Phái Viên thay mặt cho nhơn sanh.

Trong Nội Luật Hội Nhơn Sanh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ.

Áy vậy từ hàng Tín đồ cùng Đồng nhi đều có người thay mặt đặng xem xét việc Đạo rồi đệ lên Hội Thánh phán đoán.

Vạn vật cũng có ảnh hưởng trong Hội Nhơn Sanh vì Người là Chúa của vạn vật.

Xét kỹ thì Thầy công bình không xiết kể và lo việc hóa sanh không ngăn, không tận.

2). Thứ nhì là HỘI THÁNH:

Trong Hội Thánh thì có Thái Chánh Phối Sư làm **Chủ Trưởng**.

Hội Viên thì từ Giáo Hữu, Giáo Sư và Phối Sư thiết thọ có trách nhiệm hành chánh đặc biệt.

Trong Nội Luật Hội Thánh của ba Chánh Phối Sư lập ra có chỉ rõ thức lệ.

Hội Thánh có quyền xem xét các việc của Hội Nhơn Sanh dâng lên và các việc hành chánh trong Đạo rồi đệ lên Thượng Hội.

3). Thứ ba là **THƯỢNG HỘI**:

Thượng Hội thì cũng có Nội Luật chỉ rõ thức lệ.

Trong Thượng Hội thì Giáo Tông làm **Chủ Trưởng**, Hộ Pháp Phó Chủ Trưởng.

Hội Viên thì có: Thượng Phẩm, Thượng Sanh, Ba vị Chương Pháp, Ba vị Đầu Sư Nam Phái, Và Đầu Sư Nữ Phái

... ..

Văn kiện: LUẬT LỆ CHUNG CÁC HỘI

Lập tại Tòa Thánh, ngày 16 tháng 11 năm Giáp Tuất. (22 Décembre 1934)

Điều Thứ Mười Sáu: - Thượng Hội.

Bữa Lễ Khai Hội thường lệ thì **ba Nam Chánh Phối Sư** đến rước **Giáo Tông và Hộ Pháp** và cả **Nghị Viên Nam**. Nữ Chánh Phối Sư thì đi rước Nữ Đầu Sư.

Văn kiện: HỘI NHƠN SANH NỘI LUẬT

Lập tại Tòa Thánh, ngày 16 tháng 11 năm Giáp Tuất. (Le 22 Décembre 1934)

CHƯƠNG THỨ NHẤT: Về Đại Hội tại Tòa Thánh

Điều Thứ Nhất: - Chiếu theo Đạo Nghị Định thứ

4, điều thứ 7 của Đức Lý Giáo Tông và Phạm Hộ Pháp thì Thượng Chánh Phối Sư làm Nghị Trưởng của Hội Nhơn Sanh.

Hội Nhơn Sanh sắp đặt như vậy:

1. Thượng Chánh Phối Sư : **Nghị Trưởng.**
2. Nữ Chánh Phối Sư : Phó Nghị Trưởng.
3. Lễ Sanh, Chánh Phó Trị Sự, Thông Sự: **Phái Viên, Nghị Viên.**
4. Một Nghị Viên Nam và một Nghị Viên Nữ: Từ Hàn.
5. Hai Nghị Viên Nam và hai Nghị Viên Nữ: Phó Từ Hàn.

Điều Thứ Hai: - Thái và Ngọc Chánh Phối Sư và các Quản Lý Tòa Nội Chánh đều đến dự Hội, hoặc trả lời những điều nào Nghị Viên không rõ mà xin bày tỏ, hoặc minh triết, công kích, thì Chánh Phối Sư hay là Quản Lý thuộc về vấn đề ấy phải trả lời hay là bày tỏ cho khỏi sanh điều khó khăn cho việc bàn cãi.

Văn kiện: HỘI THÁNH NỘI LUẬT

Lập tại Tòa Thánh, ngày 16 tháng 11 năm Giáp Tuất. (Le 22 Décembre 1934)

CHƯƠNG THỨ NHỨT: Đại Hội Hội Thánh

Điều Thứ Nhất: - Chiếu theo Pháp Chánh Truyền và Đạo Nghị Định thứ 4, điều thứ 5 và thứ 6 của Đức Lý Giáo Tông và Phạm Hộ Pháp thì các phẩm vị Chức Sắc kể sau đây đặt vào Hội Thánh:

1. Thái Chánh Phối Sư: **Nghị Trưởng.**
2. Nữ Chánh Phối Sư: Phó Nghị Trưởng.
3. Phối Sư (nam nữ), Giáo Sư (nam nữ), Giáo Hữu (nam nữ): **Nghị Viên.**

4. Một Nghị Viên Nam và một Nghị Viên Nữ: Từ Hàn.
5. Hai Nghị Viên Nam và hai Nghị Viên Nữ: Phó Từ Hàn.
6. Thượng và Ngọc Chánh Phối Sư với Chánh, Phó Quản Lý Cửu Viện thay mặt cho Hội Thánh đăng minh triết các vấn đề chư Nghị Viên không rõ đem ra hạch hỏi, được quyền bàn cãi và bỏ thăm.
7. Thập Nhị Thời Quân Hiệp Thiên Đài phải có mặt buổi Hội nhóm đăng lo bảo thủ Đạo Luật không cho Hội phạm đến.
Nếu một vấn đề nào sau khi bàn cãi rồi mà Cửu Trùng Đài bỏ thăm thuận, còn Hiệp Thiên Đài thì bỏ thăm nghịch, hoặc là Cửu Trùng Đài bỏ thăm nghịch, mà Hiệp Thiên Đài bỏ thăm thuận, thì vấn đề ấy phải bàn tính và bỏ thăm lại.

Văn kiện: CHÁNH TRỊ ĐẠO

Soạn giả Khai Pháp Trần Duy Nghĩa Tái bản năm Giáp Dần 1974

Thượng Hội là Hội tối cao trong ba Hội lập quyền Vạn Linh, cho nên Hội Viên là chư vị Đại Thiên Phong cầm quyền Đạo trong nhị Hữu Hình Đài. Hội này gồm có:

1. **Giáo Tông Nghị Trưởng.**
2. Hộ Pháp Phó Nghị Trưởng.
3. **Thượng Phẩm Nghị Viên**
4. Thượng Sanh Nghị Viên
5. 3 vị Chương Pháp Nghị Viên
6. 3 vị Đầu Sư Nam phái Nghị Viên
7. Đầu Sư Nữ phái Nghị Viên
8. Một vị Giáo Sư hay Phối Sư Từ Hàn. (Không

có quyền bàn cãi và bỏ thăm)
Trừ ra mấy vị trên đây, không có một ai có quyền
dự thánh Thượng Hội.

... ..

Phận sự của Từ Hàn là lo giữ gìn giấy tờ, sổ sách
của Thượng Hội. Mỗi kỳ nhóm Từ Hàn phải tụng
Giáo Tông mà lập chương trình và viết thư mời
chư Hội viên. Khi nhóm họp, Từ Hàn chỉ có
quyền dự thánh, biên chép các lời bàn cãi đặng
lập vi bằng mà thôi, ngoài ra có quyền nói là khi
cần nhắc khoản gì trong chương trình có ghi
trước mà chư **Nghị Viên** bỏ quên không thảo luận
tới.

Ngày giờ làm việc của Thượng Hội

Mỗi năm sau ngày Lễ Noel thì Thượng Hội nhóm
lệ thường niên trong hạn kỳ là 15 ngày.

Ngoài phiên nhóm lệ này, Thượng Hội còn nhóm
3 tháng một lần.

Còn khi có việc gấp rút, **Nghị Trưởng** (tức Giáo
Tông) gọi từ mời nhóm liền, hay là viết thư hỏi ý
kiến chư **Nghị Viên** cũng được.

... ..

Nhận Xét:

- Trong thời kỳ Đức Quyền Giáo Tông cầm quyền, nền
Đạo trong giai đoạn sơ khai vẫn kiện hành chánh chưa
được thống nhất: nên danh xưng: **Hội Trưởng, Chủ
Trưởng, Hội Viên, Nghị viên** được dùng không đồng
nhất.
- Trong thời kỳ Đức Hộ Pháp Chương Quản Nhị Hữu
Hình Đài (12-1934) vẫn kiện hành chánh từ từ đi vào
nề nếp nên danh xưng: **Nghị Trưởng, Nghị Viên,**

Phái Viên được dùng cho Hội Nhơn Sanh, Hội Thánh, Thượng Hội.
Vì tài liệu tham khảo bị giới hạn. Kính xin Quý Chức Sắc Hiệp Thiên Đài (Tòa Thánh Tây Ninh) đóng góp ý kiến và tài liệu bổ túc thêm.
Chúng tôi mong đón nhận những ý kiến đóng góp hay văn kiện bổ sung làm cho vấn đề được sáng tỏ hơn.

MỤC LỤC

Trang

LUẬT LỆ CHUNG CÁC HỘI
HỘI NHƠN SANH NỘI LUẬT
HỘI THÁNH NỘI LUẬT
THƯỢNG HỘI NỘI LUẬT
NỘI LUẬT TÒA THÁNH

Khảo dị: danh xưng Hội Trưởng hay Nghị Trưởng nơi
THƯỢNG HỘI

**LUẬT LỆ CỦA BA HỘI LẬP QUYỀN VẠN LINH
&
NỘI LUẬT TÒA THÁNH**
Hội Thánh Giữ Bản Quyền
